TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **99**/2023/DS-ST
Ngày: 12-7-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Bà Vũ Thị Hiệp

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Anh Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022, về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-DS ngày 18/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2023/QĐST-DS ngày 12/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng công ty điện lực thành phố Hồ Chí Minh TNHH.

Địa chỉ trụ sở: 35 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phúc Hậu hoặc ông Nguyễn Trung Trân, theo văn bản ủy quyền số 4437/UQ-PCBP ngày 31 tháng 12 năm 2021 (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Dương Hán H, sinh năm: 1964*;*

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/8/2021, Ông Dương Hán H có ký với Tổng công ty điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH – Chi nhánh Bình Phú (sau đây ghi tắt là Công ty điện lực) hợp đồng mua bán điện số 21/042048 để cung cấp điện sinh hoạt tại địa chỉ số 255/25 Phạm Văn Chí, Phường 3, Quận 6, mã khách hàng: PE06000036139. Sau khi ký hợp đồng Công ty điện lực đã cung cấp điện sinh hoạt cho Ông Dương Hán H đúng theo hợp đồng mà hai bên đã ký.

Quá trình sử dụng điện Ông Dương Hán H nợ 01 tháng tiền điện với số tiền 6.155.584 đồng. Công ty điện lực đã nhiều lần đề nghị Ông Dương Hán H thanh toán tiền điện nhưng ông Huy không thực hiện.

Do đó, Công ty điện lực khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Ông Dương Hán H thanh toán cho Công ty điện lực số tiền 6.155.584 đồng (sáu triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm tám mươi bốn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa:

Đại diện ủy quyền của Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy

"Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt" số 21/042048 ngày 02/8/2021, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của đại diện Công ty điện lực đủ cơ sở xác định ngày 02/8/2021 giữa ông Dương Hán H và Công ty điện lực Bình Phú đã xác lập hợp đồng mua bán điện, địa điểm sử dụng điện là 255/25 Phạm Văn Chí, Phường 3, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh, mục đích sử dụng điện là điện sinh hoạt.

Thực hiện hợp đồng Công ty điện lực Bình Phú đã cung cấp điện cho ông Dương Hán Htheo đúng địa chỉ mà hai bên đã ký. Tuy nhiên, quá trình sử dụng ông Huy nợ 01 tháng tiền điện, cụ thể: Tháng 03/2022 với số tiền là 6.155.584 đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 23 Luật Điện lực 2004 quy định "Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt". Do đó, việc bị đơn, ông Dương Hán H không thanh toán tiền điện cho Công ty điện lực Bình Phú là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên công ty khởi kiện yêu cầu ông Huy thanh toán tiền điện còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, Điều 351, Điều440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực2004

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Dương Hán H thanh toán cho Tổng công ty điện lực thành phố Hồ Chí Minh TNHH tiền sử dụng điện còn nợ là 6.155.584 đồng.

2.Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:**

- Giữa nguyên đơn và bị đơn ký hợp đồng mua bán điện số 21/042048 để cung cấp điện sinh hoạt tại địa chỉ số 255/25 Phạm Văn Chí, Phường 3, Quận 6, mã khách hàng: PE06000036139, căn cứ vào kết quả trả lời xác minh của Công an Phường 3, Quận 6 thì: "*Đương sự Ông Dương Hán H đăng ký hộ khẩu thường trú tại 255/25 Phạm Văn Chí, Phường 3, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh và thực tế đang cư trú tại địa chỉ trên*" như vậy, đây là tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 là đúng quy định pháp luật.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 07/12/2022, 17/3/2023 cũng như tham gia phiên tòa xét xử vào các ngày 12/6/2023 và 12/7/2023 nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Xét hợp đồng mua bán điện cho mục đích sinh hoạt số 21/042048, mã khách hàng: PE06000036139:**

Căn cứ hợp đồng mua bán điện số 21/042048 ngày 02/8/2021, mã khách hàng: PE06000036139, được ký kết giữa Tổng công ty điện lực thành phố Hồ Chí Minh TNHH với Ông Dương Hán H để sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Căn cứ khoản 5 Điều 1 của Hợp đồng mua bán điện số 21/042048 ngày 02/8/2021 quy định về hình thức và thời hạn thanh toán thì bị đơn phải thanh toán trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nguyên đơn thông báo thanh toán lần đầu.

Căn cứ vào Hóa đơn giá trị gia tăng (tiền điện) số 6494454, kỳ hoá đơn: tháng 3/2022; Căn cứ vào Thông báo nợ tiền điện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực, nguyên đơn đã thực hiện việc thông báo cụ thể số tiền nợ của các kỳ thanh toán, bị đơn đã nhận được đầy đủ các thông báo trên nhưng không thanh toán. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Hợp đồng mua bán điện số 21/042048 ngày 02/8/2021 về hình thức và thời hạn thanh toán, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn đầy đủ các văn bản tố tụng trong đó gồm: các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã ghi rõ nội dung yêu cầu của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền nêu trên cho nguyên

đơn. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ là 6.155.584 đồng, ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] **Về án phí**: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

1/ Buộc Ông Dương Hán H trả cho Tổng công ty điện lực thành phố Hồ Chí Minh TNHH số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán điện số 21/042048 ngày 02/8/2021, mã khách hàng: PE06000036139 là: 6.155.584(sáu triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm tám mươi bốn) đồng.

Thời hạn thanh toán: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Dương Hán H phải chịu án phí là: 307.779 đồng.

- Hoàn trả lại cho Tổng công ty điện lực thành phố Hồ Chí Minh TNHH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2021/0012688 ngày10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

3/ Thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5/ Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục Thi hành án Quận 6;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thanh Sang